| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 309/2023/HC-PT
Ngày: 06-9-2023
*V/v "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Văn Hợp
*Các Thẩm phán:* Ông Trương Công Thi
Ông Phạm Tồn

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên toà*:** Ông Phạm Tấn Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 82/2023/TLPT-HC ngày 11 tháng 5 năm 2023 về việc *"Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2023/HC-ST ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3030/2023/QĐ-PT ngày 21 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

*Người khởi kiện:* Bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1951. Địa chỉ: TDP Tập A, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

*Người đại diện theo ủy quyền của bà* C*:*

Ông Nguyễn Chí H, sinh năm 1958. Địa chỉ: TDP A, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

Bà Trà Thị Thu T, sinh năm 1995. Địa chỉ: P, B M, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Võ Minh V – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Đ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:* Ông Huỳnh Thanh T1 – Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Cùng địa chỉ: Số D đường N, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ủy ban nhân dân tỉnh Q. Địa chỉ: Số E H, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi. Địa chỉ: Số E Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Phạm Xuân K - Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Q. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ủy ban nhân dân phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Chí L - Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1978; ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1981; ông Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: TDP Tập A, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

*Người kháng cáo:* Người khởi kiện bà Huỳnh Thị C.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 01/11/2021, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung nộp ngày 31/12/2021 của bà* Huỳnh Thị C*, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bà* Huỳnh Thị C *là ông* Nguyễn Chí H *trình bày:*

Nguyên vợ chồng ông Nguyễn T3 (chết năm 2010) và bà Huỳnh Thị C là chủ sử dụng thửa đất số 224, tờ bản đồ số 11, diện tích 127m$^2$, thuộc bộ địa chính phường P, thị xã Đ. Năm 2014, Dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ A theo hình thức hợp đồng BOT đoạn qua địa bàn xã P trúng vào thửa đất này, theo đó Nhà nước thu hồi 44,2m$^2$ loại đất ONT, hiện nay diện tích còn lại 82,8m$^2$.

Xác nhận của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi tại Báo cáo số 107/BC-TTPTQĐ ngày 30/3/2020: Năm 2014, hộ bà Huỳnh Thị C bị thu hồi 44,2m$^2$, loại đất ONT, diện tích còn lại của thửa đất là 85,4m$^2$, bị ảnh hưởng nhà chính cấp IV.B và đã được UBND xã P xác nhận là không còn chỗ ở nào khác trên địa bàn xã P tại thời điểm triển khai thực hiện dự án theo Báo cáo số 01/BC-UBND ngày 02/01/2021. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Q thì hộ bà Huỳnh Thị C đủ điều kiện được Nhà nước giao 01 lô đất tái định cư theo quy định. Đồng thời, theo

Thông báo kết luận số 807-TB/TU ngày 28/4/2014 của Thường trực Tỉnh ủy, Thông báo kết luận số 116/TB-UBND ngày 16/5/2014 của UBND tỉnh Q, Thông báo kết luận số 146/TB-UBND ngày 10/6/2014 của UBND tỉnh Q thì hộ bà Huỳnh Thị C được phép lưu cư tại chỗ.

Tại nhiều buổi tiếp dân do UBND thị xã Đ tổ chức đều thể hiện nhất quán là sẽ cấp đất tái định cư cho hộ gia đình bà Huỳnh Thị C.

Mới đây, UBND tỉnh Q ban hành Thông báo số 469/TB-UBND ngày 24/9/2021, theo đó chỉ đạo cho UBND thị xã Đ là: "*Không đồng ý việc giải quyết 09 lô đất tái định cư vì không đủ cơ sở pháp lý để thực hiện, giao* UBND thị xã Đ *và hướng dẫn người dân khởi kiện theo đúng quy định pháp luật"*. Xuất phát từ thông báo này, UBND thị xã Đ và Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi đã từ chối giải quyết đất tái định cư và giao trả hồ sơ cho hộ bà Huỳnh Thị C. Việc làm này đã gây thiệt hại nghiêm trọng cho gia đình bà C khi mọi chủ trương, chính sách của UBND tỉnh lúc bấy giờ nhằm khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi trong việc bàn giao mặt bằng cho nhà đầu tư, cụ thể là quy định tại khoản 2 Điều 27 Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Q; Thông báo kết luận số 807-TB/TU ngày 28/4/2014 của Thường trực Tỉnh ủy, Thông báo kết luận số 116/TB-UBND ngày 16/5/2014 của UBND tỉnh Q, Thông báo kết luận số 146/TB-UBND ngày 10/6/2014 của UBND tỉnh Q.

Theo quy định tại Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 thì: Áp dụng văn bản quy phạm pháp luật: 1. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng từ thời điểm bắt đầu có hiệu lực. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng đối với hành vi xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực. Trong trường hợp quy định của văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực trở về trước thì áp dụng theo quy định đó. Như vậy, việc cho rằng không đồng ý giải quyết 09 lô đất tái định cư vì không đủ cơ sở pháp lý để thực hiện là hành vi vi phạm pháp luật.

Từ các lý do trên, bà Huỳnh Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thị xã Đ về việc không cấp đất tái định cư cho hộ gia đình bà Huỳnh Thị C sau khi thu hồi đất để thực hiện Dự án Đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ A đoạn Km 1063+877-Km 1092+577, tỉnh Quảng Ngãi theo hình thức Hợp đồng BOT đoạn qua xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi là hành vi hành chính trái pháp luật.

- Buộc Ủy ban nhân dân thị xã Đ giải quyết cấp một lô đất tái định cư cho hộ gia đình bà Huỳnh Thị C theo quy định của pháp luật.

*Tại các Văn bản số 971/UBND ngày 16/5/2022, số 3145/UBND ngày 14/12/2022, Biên bản làm việc ngày 28/12/2022 của người bị kiện* UBND thị xã Đ *và tại phiên tòa, ông* Võ Minh V *– Phó Chủ tịch* UBND thị xã Đ *trình bày:*

Dự án Mở rộng Quốc lộ A được Bộ G phê duyệt vào năm 2013; năm 2014 UBND huyện Đ (nay là UBND thị xã Đ) triển khai thực hiện để thu hồi, bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân, trong đó có 08 hộ dân: Lê Văn Á, Trần K1, Huỳnh

Thị C, Huỳnh Đoàn H1, Lê Văn N, Nguyễn Thị Kim P, V, Nguyễn Thị Mỹ H2. Năm 2015, UBND xã P (nay là UBND phường P) lập danh sách các hộ dân đủ điều kiện bố trí đất tái định cư và ngày 03/02/2016 có Công văn số 05/UBND xác nhận các trường hợp không còn chỗ ở nào khác, thời điểm này không có 08 hộ dân nêu trên.

Năm 2019, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi có Công văn số 1001/TTPTQĐ yêu cầu UBND phường P xác nhận các hộ dân tại địa bàn phường có đất bị ảnh hưởng bởi dự án này để hộ đủ điều kiện được bố trí đất tái định cư theo quy định. Qua rà soát, UBND phường xác nhận 10 trường hợp để hộ dân đủ điều kiện bố trí đất tái định cư, trong đó có 08 hộ dân trên đủ điều kiện bố trí tái định cư và 02 hộ dân không đủ điều kiện.

Đối với 08 trường hợp này, UBND thị xã Đ chưa phê duyệt phương án bố trí tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, bởi vì tại thời điểm UBND phường P xác nhận họ đủ điều kiện bố trí tái định cư thì các quy định chế độ bồi thường, tái định cư áp dụng cho dự án đã hết hiệu lực thi hành. Vì vậy, UBND thị xã đã có nhiều văn bản gửi UBND tỉnh, các cơ quan tham mưu của UBND tỉnh xin cơ chế áp dụng các văn bản trước đây (đã áp dụng cho các trường hợp khác) để phê duyệt phương án bố trí đất tái định cư cho 08 hộ dân nhưng UBND tỉnh và các cơ quan tham mưu của UBND tỉnh không thống nhất; đồng thời, thời điểm UBND phường xác nhận thì chính sách pháp luật có nhiều thay đổi, họ không đủ điều kiện để được bố trí đất tái định cư. Mặt khác, thời điểm năm 2015 - 2016 UBND phường P lập danh sách các hộ dân đủ điều kiện được bố trí đất tái định cư thì 08 hộ dân này không có đơn yêu cầu thu hồi luôn phần diện tích đất còn lại. Năm 2020, khi UBND phường xác nhận lại thì 08 hộ dân này cũng không có đơn yêu cầu thu hồi. Đồng thời, đối với các thửa đất bị ảnh hưởng của dự án vào năm 2014, diện tích đất bị thu hồi mặc dù còn dưới 100m$^2$ nhưng họ vẫn sinh sống, kinh doanh ổn định nên họ không có đơn yêu cầu thu hồi luôn phần diện tích đất còn lại và muốn vừa lưu cư, vừa yêu cầu bố trí đất tái định cư. Do đó, để đủ điều kiện bố trí tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thì 08 hộ dân phải có đơn đề nghị thu hồi phần diện tích đất còn lại và không được phép lưu cư tại các thửa đất bị thu hồi. Trường hợp 08 hộ dân này không có đơn yêu cầu Nhà nước thu hồi luôn phần diện tích đất còn lại thì không đủ điều kiện để bố trí tái định cư theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Q.

Việc yêu cầu giải quyết tái định cư của các hộ gia đình, cá nhân nêu trên đã được Chủ tịch UBND tỉnh Q kết luận tại Thông báo số 469/TB-UBND ngày 24/9/2021. Thực hiện Thông báo số 469/TB-UBND ngày 24/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Q; ngày 22/10/2021, UBND thị xã Đ ban hành Thông báo số 409/TB-UBND về kết luận của Chủ tịch UBND thị xã Đ tại ngày tiếp công dân định kỳ tháng 10/2021, theo đó hướng dẫn các hộ dân khởi kiện vụ án theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, tại Thông báo số 409/TB-UBND ngày 22/10/2021, UBND thị xã có giao Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi cung cấp hồ sơ, tài liệu

về kiểm kê, bồi thường, tái định cư cho các hộ dân chậm nhất đến ngày 25/10/2021 để hộ dân nghiên cứu làm cơ sở khởi kiện vụ án hành chính đến Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật.

*Tại Văn bản số 4323/UBND-KTN ngày 29/8/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan* UBND tỉnh Q *trình bày:*

Công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư để triển khai thực hiện Dự án Đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ A được thực hiện theo quy định của Luật đất đai năm 2003 và Luật đất đai năm 2013 thuộc thẩm quyền xem xét, giải quyết của UBND huyện Đ (nay là UBND thị xã Đ). Đồng thời, Dự án Đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ A theo hình thực hợp đồng BOT đã thực hiện quyết toán hoàn thành vào năm 2018 và đưa công trình vào sử dụng.

Hiện nay, quy định về bố trí tái định cư tại khoản 2 Điều 27 quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Q đã hết hiệu lực thi hành, cụ thể: Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh được thay thế tại Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND tỉnh; Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND tỉnh đã hết hiệu lực thi hành được thay thế tại Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh và Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh đã hết hiệu lực thi hành được thay thế tại Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh.

Tuy nhiên, để giải quyết các tồn tại, vướng mắc liên quan đến việc thực hiện đầu tư xây dựng 07 khu tái định cư phục vụ Dự án Đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ A đoạn Km 1063+877 – Km 1092+577, tỉnh Quảng Ngãi, trên cơ sở báo cáo của UBND thị xã Đ và đề xuất của các sở, ngành, Chủ tịch UBND tỉnh đã chủ trì cuộc họp để nghe, cho ý kiến giải quyết các tồn tại liên quan đến việc thực hiện đầu tư xây dựng 07 khu tái định cư và đã cho ý kiến kết luận tại điểm d khoản 2 Thông báo 469/TB-UBND ngày 24/9/2021 liên quan đến nội dung kiến nghị của người dân: *"Không đồng ý việc giải quyết bố trí đất tái định cư vì không đủ cơ sở pháp lý để thực hiện, giao* UBND thị xã Đ *và hướng dẫn người dân khởi kiện đúng quy định của pháp luật"*. Chủ tịch UBND tỉnh Q không đồng ý với đề xuất của UBND thị xã Đ về giải quyết bố trí 09 lô đất tái định cư. Đồng thời giao trách nhiệm cho UBND thị xã Đ và hướng dẫn người dân khởi kiện theo đúng quy định của pháp luật.

*Tại Văn bản số 56/UBND ngày 27/5/2022, Báo cáo số 108/BC-UBND ngày 29/8/2022 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan* UBND phường P *và tại phiên tòa, ông* Nguyễn Chí L – *Chủ tịch* UBND phường P *trình bày:*

*Trường hợp của bà* Huỳnh Thị C*:* Hộ gia đình bà Huỳnh Thị C là chủ sử dụng đất tại thửa số 224, tờ bản đồ số 11, bộ địa chính xã P lập năm 1998. Hộ bà Huỳnh Thị C được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ cấp

giấy số: H 04826; Số phát hành AĐ 211959; cấp ngày 25/12/2005, ngày vào sổ địa chính 22/11/2006. Tên chủ sử dụng đất là hộ ông Nguyễn T3 và bà Huỳnh Thị C.

*Về nguồn gốc đất:* Đất ở có nguồn gốc do nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Hồ Ngọc C1 và bà Võ Thị Hồng D; bà Huỳnh Thị C và ông Nguyễn T3 xây dựng nhà ở, trực tiếp quản lý sử dụng.

Năm 1998 đo đạc bản đồ địa chính xã P, thửa đất được mang số hiệu 224, tờ bản đồ số 11, diện tích thửa đất 342m$^2$, loại đất ở. Bà Võ Thị Hồng D được UBND huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03851QSDĐ/1109/QĐ-UB(H), ngày cấp 12/12/2001 tại thửa số 224, tờ bản đồ số 11, diện tích 217m$^2$. Ông Hồ Ngọc C1 và bà Võ Thị Hồng D chuyển nhượng cho ông Nguyễn T3 và bà Huỳnh Thị C.

Năm 2005, ông Nguyễn T3, bà Huỳnh Thị C được UBND huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vào sổ cấp giấy số: H 04826; số phát hành AĐ 211959; Ngày cấp: 25/12/2005. Tên chủ sử dụng đất là ông Nguyễn T3 và bà Huỳnh Thị C tại thửa số 224 tờ bản đồ số 11, diện tích thửa đất 127m$^2$, loại đất ở, ngày vào sổ địa chính: 22/11/2006.

Năm 2014 thực hiện Dự án Đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ A, thửa đất được mang số hiệu 107, tờ bản đồ số 03 do Công ty TNHH Đ đo vẽ. Diện tích đất bị thu hồi là 44,2m$^2$, diện tích thửa đất còn lại là 85,4m$^2$.

Sau khi tiếp nhận 02 Công văn của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi gồm: Công văn số 868/TTPTQĐ ngày 14/10/2015 và Công văn số 1043/TTPTQĐ ngày 04/12/2015 thì UBND xã P đã tổ chức rà soát và lập danh sách (đợt 1) các hộ dân được đề nghị bố trí tái định cư tại Công văn số 05/UBND ngày 03/02/2016 (có 31 trường hợp, trong đó không có 08 hộ dân: Huỳnh Đoàn H1, Huỳnh Thị C, Lê Văn N, Lê Văn Á, V, Nguyễn Thị Kim P, Nguyễn Thị Mỹ H2, Trần K1).

Ngày 25/8/2017, UBND xã P có Báo cáo số 74/BC- BND về việc rà soát các trường hợp vướng mắc thuộc Dự án Đầu tư cải tạo, nâng cấp, mở rộng Quốc lộ A trên địa bàn xã P. Tại báo cáo này, qua rà soát có 06 trường hợp suất chính và 07 trường hợp suất ăn theo chưa được tổng hợp trong số liệu do Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh báo cáo cho UBND huyện Đ trước đây (trong báo cáo này có 06/08 trường hợp nêu trên, còn 02 trường hợp không có tên là ông Lê Văn Á và bà Nguyễn Thị Kim P). Sau đó, UBND xã P đã ban hành các văn bản gửi Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi gồm: Tờ trình số 10/TTr-UBND ngày 16/01/2018 về việc cho phép UBND xã P tiếp tục đề nghị giao đất tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi Dự án Đầu tư nâng cấp, cải tạo Quốc lộ A đoạn qua địa bàn P; Công văn số 19/UBND ngày 05/02/2018 về việc xác định chỗ ở nào khác trên địa bàn xã P đối với các hộ đề nghị giao đất tái định cư thuộc Dự án Đầu tư cải tạo, nâng cấp, mở rộng Quốc lộ A; Tờ trình số 18/TTr-UBND ngày 18/4/2019 về việc tiếp tục đề nghị giao đất tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi Dự án Đầu tư nâng cấp, cải tạo Quốc lộ A đoạn qua địa bàn P. Trong 03 văn

bản này đều có tên 08 hộ dân Huỳnh Đoàn H1, Huỳnh Thị C, Lê Văn N, Lê Văn Á, V, Nguyễn Thị Kim P, Nguyễn Thị Mỹ H2, Trần Kiệt .

Tại Báo cáo số 39/BC-UBND và Báo cáo số 40/BC-UBND ngày 18/4/2019, UBND xã P đã báo cáo về việc xác định chỗ ở nào khác trên địa bàn xã P đối với các hộ đề nghị giao đất tái định cư thuộc Dự án Đầu tư cải tạo, nâng cấp, mở rộng Quốc lộ A.

Thực hiện nội dung Công văn số 1001/TTPTQĐ ngày 04/12/2019 của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi về việc phối hợp giải quyết đối với yêu cầu cấp đất tái định cư của các hộ dân khi thực hiện Dự án Mở rộng, nâng cấp Quốc lộ A đoạn qua địa bàn xã P, UBND xã P đã phối hợp với Trung tâm phát triển Quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi tổ chức cuộc họp ngày 20/12/2019 và cuộc họp ngày 26/12/2019 để rà soát, xác định các đối tượng đủ điều kiện và trả lời, giải thích vướng mắc đối với các ý kiến của nhân dân về việc cấp đất tái định cư trên địa bàn xã P. Tại Báo cáo số 01/BC-UBND ngày 02/01/2020, UBND xã P đã báo cáo về việc xác định chỗ ở nào khác trên địa bàn xã P đối với các hộ đề nghị cấp có thẩm quyền giao đất tái định cư thuộc Dự án Đầu tư cải tạo nâng cấp, mở rộng Quốc lộ A. Hộ bà Huỳnh Thị C được UBND xã P xác định tại thời điểm thu hồi đất thực hiện Dự án Quốc lộ A, không có chỗ ở nào khác trên địa bàn xã.

Qua kiểm tra, rà soát đối tượng đề nghị giao đất tái định cư thuộc Dự án Đầu tư cải tạo, nâng cấp, mở rộng Quốc lộ A, hộ dân có đất bị thu hồi và ảnh hưởng nhà chính đoạn qua địa bàn xã P, UBND xã P báo cáo kết quả các nội dung liên quan như sau: Hộ dân không có chỗ ở nào khác trên địa bàn xã P có 08 trường hợp, trong đó có trường hợp của hộ bà Huỳnh Thị C. Tuy nhiên, để đủ điều kiện bố trí tái định cư, bà Huỳnh Thị C phải có đơn yêu cầu Nhà nước thu hồi luôn phần diện tích đất còn lại theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Q.

*Tại Văn bản số 266/TTPTQĐ-BT&GPMB ngày 29/3/2022 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi và tại phiên tòa, ông* Phạm Xuân K – *Phó Giám đốc* Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Q *trình bày:*

Đối với 08 trường hợp của các hộ dân Lê Văn Á, Trần K1, Huỳnh Thị C, Huỳnh Đoàn H1, Lê Văn N, Nguyễn Thị Kim P, Võ Á1, Nguyễn Thị Mỹ H2 đều liên quan đến Dự án Mở rộng, nâng cấp Quốc lộ A, đoạn qua địa bàn xã P, huyện Đ; Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi đã có báo cáo quá trình thực hiện, kiến nghị giải quyết cụ thể cho UBND thị xã Đ tại Báo cáo số 107/BC-TTPTQĐ ngày 30/3/2020. Tuy nhiên, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi chỉ có thẩm quyền báo cáo, kiến nghị để cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Đến nay UBND tỉnh Q, UBND thị xã Đ đều không đồng ý cấp đất tái định cư cho 08 hộ dân nên đề nghị Tòa án căn cứ các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

*Tại Văn bản trình bày ý kiến ghi ngày 01/6/2022 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà* Nguyễn Thị L1*, ông* Nguyễn Ngọc S*, ôngNguyễn Ngọc Tịnh và tại phiên tòa, ông* Nguyễn Ngọc S *trình bày:*

Chúng tôi thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị C, yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân thị xã Đ giải quyết cấp một lô đất tái định cư cho hộ gia đình chúng tôi theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 và Thông báo kết luận số 146/TB-UBND ngày 10/6/2014 của UBND tỉnh Q.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2023/HC-ST ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:*

Căn cứ khoản 4 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348 Luật tố tụng hành chính; Điều 4 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi về đất; khoản 2 Điều 27 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Q; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị C về việc yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thị xã Đ về việc không cấp đất tái định cư cho hộ gia đình bà Huỳnh Thị C sau khi thu hồi đất để thực hiện Dự án Đầu tư, cải tạo, nâng cấp Quốc lộ A đoạn Km 1063+877- Km 1092+577, tỉnh Quảng Ngãi theo hình thức Hợp đồng BOT đoạn qua xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi là hành vi hành chính trái pháp luật.

- Buộc Ủy ban nhân dân thị xã Đ giải quyết cấp một lô đất tái định cư cho hộ gia đình bà Huỳnh Thị C theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/3/2023 và ngày 07/4/2023, người khởi khởi kiện có đơn kháng cáo đối với toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị C là bà Trà Thị Thu T có văn bản giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị C là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Huỳnh Thị C, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Thấy đây là phiên tòa lần thứ 02, các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của những đương sự nêu trên không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án vì các đương sự đều đã có lời trình bày trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những đương sự trên.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết:

Ngày 01/11/2021 và ngày 31/12/2021, bà Huỳnh Thị C nộp đơn khởi kiện, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giải quyết:

- Tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thị xã Đ về việc không cấp đất tái định cư cho hộ gia đình bà Huỳnh Thị C sau khi thu hồi đất để thực hiện Dự án Đầu tư, cải tạo, nâng cấp Quốc lộ A đoạn Km 1063+877-Km 1092+577, tỉnh Quảng Ngãi theo hình thức Hợp đồng BOT đoạn qua xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi là hành vi hành chính trái pháp luật.

- Buộc Ủy ban nhân dân thị xã Đ giải quyết cấp một lô đất tái định cư cho hộ gia đình bà Huỳnh Thị C theo quy định của pháp luật.

Hành vi hành chính nếu trên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và người khởi kiện có quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115 Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 24/9/2021, UBND tỉnh Q ban hành Thông báo số 469/TB-UBND có nội dung:*"Không đồng ý việc giải quyết bố trí 09 lô đất tái định cư vì không đủ cơ sở pháp lý để thực hiện, giao* UBND thị xã Đ *và hướng dẫn người dân khởi kiện theo đúng quy định của pháp luật"*. Ngày 22/10/2021, Chủ tịch UBND thị xã Đ ban hành Thông báo số 409/TB-UBND về việc kết luận của Chủ tịch UBND thị xã Đ tại ngày tiếp công dân định kỳ tháng 10 năm 2021. Tại Thông báo này, Chủ tịch UBND thị xã Đ kết luận: *"Thực hiện Thông báo số 469/TB-UBND ngày 24/9/2021 của Chủ tịch* UBND tỉnh Q, *nay* UBND thị xã Đ *cho các hộ dân nêu trên biết (trong đó có bà* Huỳnh Thị C*), có quyền khởi kiện hành chính đối với tập thể, cá nhân có liên quan trong việc chậm giao đất tái định cư cho các hộ gia đình ông, bà"*.

Không đồng ý với Thông báo kết luận số 409/TB-UBND trên, ngày 01/11/2021 và ngày 31/12/2021 bà Huỳnh Thị C khởi kiện hành vi hành chính của UBND thị xã Đ về việc không cấp đất tái định cư cho hộ gia đình bà tại Tòa án là

còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 25/12/2005, ông Nguyễn T3 và bà Huỳnh Thị C được UBND huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AĐ 211959, số vào sổ H 04826 đối với thửa đất số 224, tờ bản đồ số 11, xã P, diện tích 127m$^2$, loại đất ở nông thôn (nay là thửa đất số 107, tờ bản đồ số 3). Ngày 18/02/2010, ông Nguyễn T3 chết, bà Huỳnh Thị C tiếp tục sử dụng diện tích đất trên.

Tại Quyết định số 479/QĐ-BGTVT ngày 28/02/2013, Bộ trưởng Bộ G phê duyệt Dự án Đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ A (sau đây gọi chung là Dự án) theo hình thức hợp đồng BOT, đoạn qua địa bàn xã P, huyện Đ (nay là phường P, thị xã Đ. Triển khai thực hiện Dự án, UBND huyện Đ (nay là UBND thị xã Đ) đã ban hành các quyết định thu hồi đất của một số hộ dân; trong đó bà Huỳnh Thị C bị thu hồi tại thửa đất số 107, tờ bản đồ số 03, bản đồ chỉnh lý và biên tập từ tờ bản đồ số 11 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q thẩm định ngày 20/6/2014 *(nguyên là thửa đất số 224, tờ bản đồ số 11 – bản đồ đo đạc năm 1998)*, diện tích đo đạc hiện trạng là 145,6m$^2$; diện tích thu hồi trong quy hoạch để xây dựng Dự án năm 2014 là 37,4m$^2$, diện tích thu hồi nằm trong ranh giới quy hoạch năm 2003 là 16m$^2$, loại đất ONT, diện tích còn lại của thửa đất là 85,4m$^2$, bị ảnh hưởng nhà chính cấp IV.B (theo Quyết định thu hồi đất số 4287/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của UBND huyện Đ).

Ngày 31/12/2015, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 8246/QĐ-UBND và số 8422/QĐ-UBND, số 7281/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Huỳnh Thị C. Hộ bà Huỳnh Thị C đã nhận đủ tiền bồi thường, hỗ trợ.

Bà Huỳnh Thị C trình bày, do diện tích thửa đất số 107, tờ bản đồ số 03 của bà còn lại dưới 100m$^2$, trên 40m$^2$ và gia đình bà không còn chỗ ở nào khác trong địa bàn phường P nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Q; Thông báo kết luận số 807-TB/TU ngày 28/4/2014 của Thường trực Tỉnh ủy; Thông báo kết luận số 116/TB-UBND ngày 16/5/2014 của UBND tỉnh Q; Thông báo kết luận số 146/TB-UBND ngày 10/6/2014 của UBND tỉnh Q thì hộ bà đủ điều kiện được Nhà nước giao 01 lô đất tái định cư và được phép lưu cư tại chỗ; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.2] Tại khoản 2 Điều 27 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Q (*viết tắt là Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013*) quy định: hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có nhà ở bị thu hồi đất mà phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi dưới 40m$^2$ đối với khu vực đô thị và 100m$^2$ đối với khu vực nông thôn được bố trí tái định cư phải đáp ứng các điều kiện: (1) Không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi; (2) Người bị thu hồi có đơn yêu cầu Nhà nước thu hồi luôn.

Mặc dù, bà Huỳnh Thị C được UBND xã P (nay là UBND phường P) xác nhận là không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã P nhưng theo quy định tại Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 nêu trên, trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi dưới 100m$^2$ đối với khu vực nông thôn được bố trí tái định cư thì ngoài việc không còn chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi thì người bị thu hồi đất phải có đơn yêu cầu Nhà nước thu hồi luôn phần diện tích còn lại.

Quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị C trình bày: Căn cứ vào các thông báo của UBND tỉnh Q và Thường trực Tỉnh ủy thì bà Huỳnh Thị C không phải làm đơn đề nghị Nhà nước thu hồi luôn diện tích đất còn lại. Tại Biên bản làm việc với Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ngày 28/12/2022, UBND thị xã Đ cũng khẳng định bà Huỳnh Thị C không có đơn đề nghị Nhà nước thu hồi phần diện tích còn lại của thửa đất. Do đó, hộ bà Huỳnh Thị C không đủ điều kiện để được bố trí tái định cư theo quy định tại Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Q.

[2.3.] Như vậy, để đủ điều kiện bố trí đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ A thì bà Huỳnh Thị C phải có đơn đề nghị Nhà nước thu hồi luôn phần diện tích đất còn lại và phải di dời nhà cửa. Tuy nhiên, bà Huỳnh Thị C không có đơn yêu cầu Nhà nước thu hồi luôn phần diện tích đất còn lại để thực hiện Dự án, đồng thời hộ bà cũng không bị di dời chỗ ở nên không đủ điều kiện để bố trí đất tái định cư theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Q. Do đó, UBND thị xã Đ không cấp đất tái định cư cho hộ bà Huỳnh Thị C là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[3] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy Toà án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị C là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật kiện phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà Huỳnh Thị C là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Bác kháng cáo của bà Huỳnh Thị C, giữ nguyên quyết định Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2023/HC-ST ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Huỳnh Thị C là người cao tuổi nên được miễn án phí.

3. Những quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phạm Văn Hợp**